

THỦ ẤN CỦA GIÁNG TAM THẾ MINH VƯƠNG

Biên dịch: HUYỀN THANH

Giáng Tam Thế Minh Vương (tên Phạn là Trailokya-vijaya). Hán dịch là: Thắng Tam Thế, Thánh Tam Thế, Nguyệt Yểm Tôn, Kim Cương Tồi Phá Giả, Phần Nộ Trì Minh Vương Tôn... là một trong năm vị Đại Minh Vương của Mật Giáo. Nếu phối trí với Đức Phật ở năm phương thì là Giáo Lệnh Luân Thân (thân Phần Nộ) của Đức Phật A Súc ở phương Đông. Do Ngài hay giáng phục Tham Sân Si trong ba đời của chúng sinh với Đại Tự Tại Thiên là chủ của ba cõi cho nên có tên gọi là Giáng Tam Thế (hoặc Hàng Tam Thế)



Trong Kim Cương Giới Mạn Đà La thì hiện bày hình phần nộ của Kim Cương Tát Đồ là thân hóa hiện của Đại Nhật Như Lai, trụ trong vành trăng phương Đông tại Giáng Tam Thế Hội với Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội. Trong Thai Tạng Giới Mạn Đà La thì Ngài ở trong Trì Minh Viện.

Y theo Mật Giáo lưu truyền thì tu tập **Giáng Tam Thế Minh Vương Pháp** có công năng chủ yếu là Điều Phục, tức là giáng phục Thiên Ma. Nếu trì tụng Chân Ngôn của một Minh Vương này ắt vô lượng vô biên Ma Giới liền bị khổ não nóng bức

Phàm các quyến thuộc của các Ma có ý quấy rối người tu hành, khi nghe được Chân Ngôn của một Minh Vương này thời chẳng những không có cách gây chướng, thậm chí còn trở thành tội tử theo hầu người tu hành.

Tu tập một Pháp Minh Vương này cũng hay đắc được Công Đức của nhóm : đánh thắng gậy gộc, trừ bệnh, được người kính yêu...

_Giáng Tam Thế (Đại Ấn):

Hai tay tác Phần Nộ Quyền, tay trái ở dưới, tay phải ở trên, hai lòng bàn tay hướng vào nhau; lúc này hai ngón út cùng móc kết nhau, dựng đứng hai ngón trỏ.

Chuyển bên trái là Tịch Trừ

Chuyển bên phải tức Kết Giới.



Chân Ngôn là:

ॐ सुम्भु (सुम्भु) ॐ ग्रहग्रह ॐ ग्रह शपय ॐ शपय जः शिवं
वज्र ॐ ह्रूं

OM – SUMBHA NISUMBHA HÙM – GRHṆA GRHṆA HÙM – GRHṆA
APAYA HÙM – ÀNAYA HOH – BHAGAVAM VAJRA HÙM PHAT

26/12/2008